

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦU KÈ
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2018/HS-ST

Ngày: 20-9-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU KÈ, TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Việt Thắng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đinh Thị Tình;

Ông Thạch Quone.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hiền, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè tham gia phiên tòa:
Ông Kim Hua - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2018/TLST-HS ngày 03 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2018/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 54/2018/HSST-QĐ ngày 04 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Phúc H (tên gọi khác: Thanh), sinh năm 1999 tại huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: Ấp A, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H và bà Trương Thị D; Vợ và con: Chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam từ ngày 06/4/2018 cho đến nay. (Có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Phúc H: Bà Lục Khả Tú - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Trà Vinh. (Có mặt)

- Bị hại: Chị Nguyễn Thị Tuyết L, sinh năm 1975 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Võ Thị P, sinh năm 1963 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

2. Anh Trương Tuấn C, sinh năm 1986 (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm 1, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Nguyễn Bá Đ, sinh năm 1953 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp N, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

2. Anh Trần Trường T, sinh năm 1996 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp N, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 15/3/2018, bị cáo Nguyễn Phúc H được khách sạn Sỹ Điền (do bà Võ Thị P làm chủ) thuê vào làm việc với nhiệm vụ là bảo vệ và phụ giúp dọn dẹp trong nhà bếp. Ngày 02/4/2018 trong quá trình dọn dẹp nhà bếp của khách sạn, bị cáo H phát hiện 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung J3 Pro, màu xanh, có gắn ốp lưng bằng nhựa trong suốt để trên hộp giấy và đặt trên đầu tủ lạnh ở nhà bếp. Điện thoại di động nhãn hiệu SamSung J3 Pro, màu xanh, có gắn ốp lưng bằng nhựa trong suốt do Vũ Thái Lâm Sơn, sinh năm 2006 (con ruột bà P) để dành tiền mua. Sau đó, bà P giao điện thoại mà Sơn đã mua cho chị Nguyễn Thị Tuyết L là nhân viên của khách sạn quản lý và cất giữ điện thoại, khi nào chị L cho Sơn sử dụng điện thoại thì chị L lấy cho sử dụng, khi Sơn sử dụng xong thì chị L đem cất giữ. Thấy vậy, bị cáo H nảy sinh ý định lấy trộm điện thoại mà bị cáo đã nhìn thấy đem bán để lấy tiền tiêu xài cá nhân. Đến khoảng 08 giờ ngày 03/4/2018 sau khi nhận ca trực từ anh Trần Trường T, bị cáo H đi vào khu vực nhà bếp bằng đường cửa sau rồi đi đến đầu tủ lạnh mà bị cáo đã phát hiện điện thoại để lấy trộm. Tại đây, bị cáo H quan sát xung quanh thấy không có ai, bị cáo liền lấy hộp giấy để trên đầu tủ lạnh bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung J3 Pro, màu xanh, có gắn ốp lưng bằng nhựa trong suốt xuống để trên bàn đặt trong nhà bếp rồi dùng tay lấy điện thoại và bỏ vào túi quần bên phải, lấy điện thoại xong bị cáo H để hộp giấy lại trên đầu tủ lạnh và đi ra ngoài bằng đường cửa trước của nhà bếp khách sạn. Sau đó bị cáo giấu điện thoại vừa trộm được vào túi đồ cá nhân, rồi để túi đồ vào rổ xe đạp mà bị cáo đậu trong nhà xe của khách sạn. Đến khoảng 11 giờ ngày 04/4/2018 bị cáo H mang điện thoại di động đã trộm được bán cho anh Trương Tuấn C là chủ cửa hàng điện thoại di động Tuấn Cường tại khóm 1, thị trấn Cầu Kè, huyện Cầu Kè với giá 1.900.000 đồng. Được số tiền trên, bị cáo H mua dụng cụ sạc pin điện thoại 70.000 đồng, mua thuốc uống 20.000 đồng, còn lại số tiền 1.810.000 đồng, bị cáo H giấu 1.800.000 đồng trước cổng ra vào khách sạn Sỹ Điền, còn số tiền 10.000 đồng bị cáo giữ lại trên người để tiêu xài cá nhân.

Khoảng 23 giờ ngày 04/4/2018, chị L đi đến nơi cất điện thoại để trên đầu tủ lạnh trong nhà bếp thì phát hiện điện thoại đã bị mất. Chị L xem lại camera ghi hình trong nhà bếp của khách sạn thì thấy được người lấy trộm điện thoại là bị cáo H nên chị thông báo cho ông Nguyễn Bá Đ là quản lý của khách sạn Sỹ Điền biết, sau đó ông Đ trình báo với Công an huyện Cầu Kè.

Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành mời bị cáo Nguyễn Phúc H làm việc, quá trình làm việc bị cáo H đã khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo như đã nêu trên. Ngày 06/4/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Kè có yêu cầu định giá tài sản gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung J3 Pro, màu xanh, đã qua sử dụng mua vào ngày 13/02/2018 với giá 3.990.000 đồng và 01 ốp lưng điện thoại bằng nhựa trong suốt mua vào ngày 13/02/2018 với giá 100.000 đồng. Ngày 06/4/2018 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Cầu Kè ra Bản kết luận định giá tài sản số: 07/BKL-HĐĐG xác định tại thời điểm ngày 03/4/2018, điện thoại có giá trị là 3.591.000 đồng và ốp lưng có giá trị là 90.000 đồng, tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 3.681.000 đồng. Xét thấy hành vi của bị cáo H đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” nên ngày 06/4/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Kè ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị bị can và Lệnh bắt bị cáo tạm giam để tiếp tục điều tra, làm rõ.

Tại Cáo trạng số 13/CT-VKS-HS ngày 02/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh đã truy tố bị cáo Nguyễn Phúc H về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Phúc H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng thể hiện là đúng, bị cáo không bổ sung hay khiếu nại về nội dung Cáo trạng. Bị cáo cảm thấy ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Bị hại chị Nguyễn Thị Tuyết L vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai sau khi nhận lại tài sản bị mất trộm còn nguyên vẹn, không bị hư hỏng nên không yêu cầu bị cáo Nguyễn Phúc H bồi thường và yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Trương Tuấn C vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai xác nhận vào ngày 04/4/2018 có mua 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung J3 Pro, màu xanh, có gắn ốp lưng bằng nhựa trong suốt, đã qua sử dụng với giá 1.900.000 đồng do bị cáo H bán. Anh C không biết điện thoại mà bị cáo H bán cho anh là do bị cáo H lấy trộm. Đồng thời, anh C tự nguyện giao nộp điện thoại đã mua của bị cáo H cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Kè và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Kè đã trao trả số tiền 1.810.000 đồng cho anh C, còn lại số tiền 90.000 đồng anh không yêu cầu bị cáo H trả cho anh.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích các chứng cứ buộc tội bị cáo, phân tích các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, vị đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên cáo trạng đã

truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Phúc H từ 06 đến 09 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trương Tuấn C không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại gì thêm nên không xem xét. Về vật chứng vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Kè đã trao trả 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung J3 Pro, màu xanh, mặt sau có gắn ốp lưng bằng nhựa trong suốt, đã qua sử dụng cho bị hại Nguyễn Thị Tuyết L và số tiền là 1.810.000 đồng cho ông Trương Tuấn C xong nên đề nghị không xem xét giải quyết. Ngoài ra, vị Kiểm sát viên còn đề nghị Hội đồng xét xử xử lý về án phí theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Phúc H: Tại phiên tòa, người bào chữa cũng thống nhất với nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo Nguyễn Phúc H. Tuy nhiên, bị cáo nhất thời phạm tội, bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn, bị cáo lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo xuất thân từ thành phần nhân dân lao động nghèo, trình độ học vấn thấp và bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật tố tụng hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự để cho bị cáo H hưởng án treo. Về trách nhiệm dân sự, do bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên đề nghị không xem xét giải quyết. Về án phí hình sự sơ thẩm, do bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Trong quá trình tố tụng Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

Về tư cách người tham gia tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, các cơ quan tiến hành tố tụng đã có tiến hành làm việc với bà Võ Thị P nhưng bà P từ chối, không có ý kiến và không đồng ý tiếp xúc làm việc với các cơ quan tiến hành tố tụng. Theo lời khai của chị Nguyễn Thị Tuyết L, chiếc điện thoại bị mất trộm là của bà Võ Thị P (bà P quản lý tài sản cho con tên Vũ Thái Lâm S, sinh năm 2006). Sau đó bà P gửi chiếc điện thoại này cho chị L giữ và quản lý, sự thỏa thuận này giữa bà P và chị L được xem là hợp đồng gửi giữ tài sản theo quy định tại Điều 554 của Bộ luật dân sự năm 2015, trong đó chị L là bên giữ tài sản. Căn cứ vào khoản 4 Điều 557 của Bộ luật dân sự năm 2015 quy định nghĩa vụ

của bên giữ tài sản (chị L) “Phải bồi thường thiệt hại, nếu làm mất, hư hỏng tài sản gửi giữ, trừ trường hợp bất khả kháng” nên trong vụ án này khi điện thoại bị mất thì chị L là bị hại và bà P là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

Cả chị L và bà P mặc dù đã được Tòa án triệu tập họp lệ 02 lần nhưng đều vắng mặt, đối với anh Trần Tuấn C có đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị L, bà P và anh C.

[2] Xét hành vi của bị cáo Nguyễn Phúc H: Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận khoảng hơn 08 giờ, ngày 03/4/2018 tại khách sạn Sỹ Điền thuộc Ấp B, xã H, huyện C bị cáo có hành vi lén lút lấy trộm 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung J3 Pro, màu xanh, mặt sau có gắn ốp lưng bằng nhựa trong suốt, đã qua sử dụng có tổng giá trị là 3.681.000 đồng của bà Nguyễn Thị Tuyết L để bán cho anh Trần Tuấn C lấy tiền tiêu xài. Lời khai của bị cáo là phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của những người tham gia tố tụng khác và cùng các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Phúc H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ pháp luật.

[3] Xét tính chất mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo H là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội của địa phương; Bản thân bị cáo là người trưởng thành, có nghề nghiệp, lẽ ra phải tích cực lao động để chăm lo cho bản thân và gia đình, chỉ vì thỏa mãn nhu cầu cá nhân nhưng không muốn lao động, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của bị hại để thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật cần xử phạt bị cáo Nguyễn Phúc H một mức án tương xứng đối với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội cũng như răn đe, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Phúc H cũng cần xem xét cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ như: Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử thì bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Ngoài ra, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Từ những tình tiết nêu trên Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Ngoài ra, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về vật chứng vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Kè đã xử lý vật chứng gồm: Trao trả 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung J3 Pro, màu xanh, mặt sau có gắn ốp lưng bằng nhựa trong suốt, đã qua sử dụng cho bị hại Nguyễn Thị Tuyết L và số tiền là 1.810.000 đồng cho ông Trương Tuấn C xong.

[6] Về án phí: Do bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo và có đơn xin miễn án phí nên căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Phúc H.

[7] Từ những phân tích nêu trên, xét thấy quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo đề nghị về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Phúc H là không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[8] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án được kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Phúc H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phúc H 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/4/2018.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Kè đã xử lý xong nên không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Phúc H.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Cầu Kè;
- Công an huyện Cầu Kè;
- CCTHADS huyện Cầu Kè;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Việt Thắng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Thị Tình

Thạch Quơne

Huỳnh Việt Thắng